

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LẠC DƯƠNG
TỈNH LÂM ĐỒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 12/2024/HNGĐ - ST
Ngày: 26/8/2024
V/v “Tranh chấp ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠC DƯƠNG, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: - Bà Nguyễn Thùy V.

Các Hội thẩm nhân dân: - Bà Cầm G

- Bà Nguyễn Thị H

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Quỳnh H - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lạc Dương, tỉnh Lâm Đ.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Lạc Dương, tỉnh Lâm Đ tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị T - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 8 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lạc Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý 27/2024/TLST – HNGĐ ngày 12 tháng 06 năm 2024 về việc “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2024/QĐXXST – HNGĐ ngày 30 tháng 07 năm 2024 và thông báo hoãn phiên tòa số 87/TB-TA ngày 12/08/2024 của Tòa án nhân dân huyện Lạc Dương, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: chị Kơ Dơng Kim Tr, sinh năm 1990; Nơi cư trú: Thôn Tu P, xã Đa Ch, huyện Lạc Dương, tỉnh Lâm Đ; (Có đơn xin vắng mặt)

- Bị đơn: anh Đa Du Hà B, sinh năm: 1983; Nơi cư trú: Thôn Tu P, xã Đa Ch, huyện Lạc Dương, tỉnh Lâm Đ; (Có đơn xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Trong đơn khởi kiện ly hôn, bản tự khai, biên bản lấy lời khai nguyên đơn chị Kơ Dơng Kim Tr trình bày: Chị Kơ Dơng Kim Tr và anh Đa Du Hà B kết hôn vào ngày 26/08/2008 tại Ủy ban nhân dân xã Đa Ch, huyện Lạc Dương, tỉnh Lâm Đ. Hôn nhân hoàn toàn tự nguyện trên cơ sở tìm hiểu nhau. Trong quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn nguyên nhân là do vợ chồng đã sống với nhau 16 năm nhưng không có con chung, không hợp nhau trong cách sống và không có tiếng nói chung với nhau. Nay chị Trung nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu được ly hôn với anh Đa Du Hà B.

Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Chị Kơ Dong Kim Tr xác định vợ chồng không có con chung, tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết

Ngoài ra chị Kơ Dong Kim Tr không còn yêu cầu gì khác.

2. *Tại bản tự khai của bị đơn anh Đa Du Hà B trình bày:* Anh và chị Kơ Dong Kim Tr đăng ký kết hôn theo giấy chứng nhận số 018/2008 ngày 26 tháng 08 năm 2008 tại Ủy ban nhân dân xã Đa Ch, huyện Lạc D, tỉnh Lâm Đ. Hôn nhân tự nguyện dựa trên cơ sở tìm hiểu nhau. Trong quá trình chung sống không có mâu thuẫn gì lớn. Nay chị Tr có đơn xin ly hôn với anh thì đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

+ Về con chung; tài sản chung và nợ chung: anh Đa Du Hà B xác định vợ chồng không có con chung, tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Ngoài ra anh Đa Du Hà B không còn yêu cầu gì khác.

Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc D phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng cũng như phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án theo hướng: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện chị Kơ Dong Kim Tr xử cho chị Kơ Dong Kim Tr và anh Đa Du Hà B được ly hôn. Về con chung, tài sản chung và nợ chung không có nên không đặt ra xem xét. Về án phí: chị Kơ Dong Kim Tr chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và ý kiến phát biểu của Viện kiểm sát tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Đây là quan hệ tranh chấp về “Hôn nhân và gia đình” quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 giữa chị Kơ Dong Kim Tr và anh Đa Du Hà B. Nguyên đơn chị Kơ Dong Kim Tr và bị đơn anh Đa Du Hà B đều đăng ký hộ khẩu thường trú và có nơi cư trú tại Thôn Tu P, xã Đa Ch, huyện Lạc D tỉnh Lâm Đ nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lạc D, tỉnh Lâm Đ.

Tại phiên tòa, nguyên đơn chị Kơ Dong Kim Tr và bị đơn anh Đa Du Hà B vắng mặt nhưng đều có đơn xin giải quyết vắng mặt nên căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử vẫn xét xử vắng mặt chị Trung, anh Biên theo thủ tục chung là phù hợp.

[2] Về quan hệ hôn nhân: chị Kơ Dong Kim Tr và anh Đa Du Hà B xây dựng gia đình với nhau năm 2008 trên cơ sở tìm hiểu tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đa Ch, huyện Lạc D, tỉnh Lâm Đ nên quan hệ hôn nhân của anh chị là hợp pháp.

Quá trình giải quyết vụ án, chị Tr xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị Tr yêu cầu được ly hôn với anh B; còn anh Biên đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Xét thấy, vợ chồng chị Tr và anh B phát sinh mâu thuẫn nhiều năm nay, nguyên nhân là do vợ chồng chung sống với nhau 16 năm mà không có con chung nên thường xuyên cãi nhau, không hợp nhau, không có tiếng nói chung giữa hai vợ chồng.

Qua xác minh tại địa phương: vợ chồng anh B, chị Tr không nhờ chính quyền địa phương can thiệp, hòa giải tuy nhiên chính quyền có biết việc vợ chồng anh B, chị Tr đã sống ly thân hai năm nay, không tìm được biện pháp hàn gắn vợ chồng; anh B, chị Tr chung sống với nhau 16 năm nhưng vẫn không có con chung. Vì vậy, nếu cứ kéo dài tình trạng hôn nhân như hiện nay cũng không mang lại hạnh phúc cho các đương sự do mâu thuẫn vợ chồng đã kéo dài, không còn khả năng cải thiện, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Tr, xử cho chị Kơ Dong Kim Tr và anh Đa Du Hà B được ly hôn là hoàn toàn phù hợp.

[3] *Về con chung, tài sản chung và nợ chung*: Chị Kơ Dong Kim Tr và anh Đa Du Hà B đều xác định không có con chung, tài sản chung và nợ chung không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[4] *Về án phí*: Buộc chị Kơ Dong Kim Tr phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn theo qui định của pháp luật.

[5] *Quyền kháng cáo*: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 57 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 147; khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 266 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Kơ Dong Kim Tr, xử cho chị Kơ Dong Kim Tr và anh Đa Du Hà B được ly hôn.

2. Về án phí: chị Kơ Dong Kim Tr phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Kơ Dong Kim Tr đã nộp theo biên lai thu tiền số 0002075 ngày 12 tháng 06 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lạc D. Chị Tr đã nộp đủ.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đ xét xử phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đ (02);
- VKSND huyện Lạc D (03)
- Chi cục THADS huyện Lạc D;
- UBND xã Đạ Chais, huyện Lạc Dg, tỉnh Lâm Đ;
- Các đương sự;
- Lưu AV – HS.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thùy V

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Cil Gluin

Nguyễn Thị Huế

Nguyễn Thùy Vinh

